

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 959/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 31 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bổ sung lần 1) dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Địa bàn phường Đoàn Kết)**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45 ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu*



*hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 4/10/2023 về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng;*

*Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 474/TTr-TNMT ngày 31/7/2024,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án (bổ sung lần 1), dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Địa bàn phường Đoàn Kết), cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: 18.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	18.000.000 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ	18.000.000 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)



2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**

Handwritten text, possibly a signature or date, located at the top center of the page.



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1**

**DỰ ÁN: TUYỂN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỘI TỰ TRƯỞNG UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT)**

(Kèm theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 21/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>				<b>18.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi trả cho chủ sở hữu</b>				<b>18.000.000</b>	
1	Đất				0	
2	Tài sản				0	
3	Hoa màu				0	
4	Chính sách hỗ trợ				18.000.000	
<b>B</b>	<b>Chi tiết cho các hộ dân/tổ chức</b>				<b>18.000.000</b>	
1	Hộ gia đình: LÒ THỊ THU HÀ					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.</b>				<b>18.000.000</b>	
<b>d</b>	<b>Về chính sách hỗ trợ</b>				<b>18.000.000</b>	
1	Bồi thường chi phí di chuyển khi nhà nước thu hồi đất theo điều khoản 1 Điều 12 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/hộ	1	3.000.000	3.000.000	
2	Hỗ trợ lắp đặt đường nước theo khoản 9 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/hộ	1	2.000.000	2.000.000	
3	Hỗ trợ lắp đặt truyền hình theo khoản 9 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/hộ	1	1.000.000	1.000.000	
4	Hỗ trợ lắp đặt điện chiếu sáng theo khoản 9 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/hộ	1	1.000.000	1.000.000	
5	Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục dời nhà cũ lên nhà mới theo khoản 2 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/hộ	1	1.000.000	1.000.000	
6	Hỗ trợ 05 tháng xây dựng nhà theo khoản 6 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu (04 khẩu)	đồng/hộ /tháng	5	2.000.000	10.000.000	

